THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 57/2011/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 18 tháng 10 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH
Về việc kiện toàn Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia và Ban An toàn giao thông tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị quyết số 32/2007/NQ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ về một số giải pháp cấp bách nhằm kiềm chế tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông;

Căn cứ Nghị quyết số 88/NQ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2011 của Chính phủ về tăng cường thực hiện các giải pháp trọng tâm bảo đảm trật tự an toàn giao thông;

Căn cứ Quyết định số 34/2007/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Công an,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng của Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia

1. Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia là tổ chức phối hợp liên ngành, có chức năng chỉ đạo và giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành và các địa phương thực hiện các chiến lược, đề án quốc gia về bảo đảm trật tự an toàn giao thông và các giải pháp liên ngành nhằm bảo đảm trật tự an toàn giao thông trong phạm vi cả nước.

2. Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia được sử dụng con dấu có hình Quốc huy.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia

1. Nghiên cứu, đề xuất với Thủ tướng Chính phủ các kế hoạch tổ chức thực hiện các chiến lược, đề án quốc gia, các giải pháp phối hợp liên ngành về bảo đảm trật tự an toàn giao thông để phát huy tính hiệu quả, đồng bộ trong công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông. Hướng dẫn, các Bộ, ngành và các địa phương phối hợp thực hiện sau khi được phê duyệt.

2. Giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, điều hành các hoạt động phối hợp giữa các Bộ, ngành và các địa phương để giải quyết: các vấn đề đột xuất, phức tạp liên quan đến tình hình trật tự an toàn giao thông trên phạm vi cả nước cần tập trung xử lý.

3. Giúp Thủ tướng Chính phủ kiểm tra, đôn đốc các Bộ, ngành và các địa phương thực hiện các Nghị định, Nghị quyết của Chính phủ, các Quyết định, văn bản, ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ liên quan đến bảo đảm trật tự an toàn giao thông hoặc các biện pháp liên ngành đã được phê duyệt.

4. Định hướng và xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông để các Bộ, ngành và các địa phương tổ chức triển khai thực hiện.

5. Hướng dẫn Ban An toàn giao thông tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện các kế hoạch, giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn quản lý; kiểm tra việc thực hiện của các ngành, các địa phương hoặc tại các đầu mối giao thông quan trọng. Đề xuất hoặc trực tiếp giải quyết các kiến nghị của địa phương để xử lý các tình huống, sự cố xảy ra nhằm bảo đảm an toàn giao thông, chống ùn tắc giao thông.

6. Chỉ đạo việc tăng cường phối hợp giữa lực lượng Cảnh sát và Thanh tra giao thông trong việc tuần tra, kiểm soát, thanh tra, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên các địa bàn có tình hình trật tự an toàn giao thông phức tạp, tai nạn giao thông tăng cao.

7. Tổng hợp, định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình trật tự an toàn giao thông; báo cáo kịp thời các vụ tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng; đánh giá nguyên nhân và biện pháp khắc phục trước mắt; đề xuất kịp thời các biện pháp nhằm ngăn chặn những tai nạn tương tự xảy ra.

8. Nghiên cứu, đánh giá và kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về đảm bảo trật tự an toàn giao thông.

9. Chỉ đạo việc xây dựng và nhân rộng các mô hình, các điển hình tiên tiến trong công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

10. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực bảo đảm trật tự an toàn giao thông và hạn chế thiệt hại do tai nạn giao thông gây ra.

11. Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động bảo đảm trật tự an toàn giao thông theo quy định của pháp luật.

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Thủ tướng Chính phủ giao.

Điều 3. Tổ chức của Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia

1. Chủ tịch, Phó Chủ tịch, các Ủy viên:

a) Chủ tịch Ủy ban: Phó Thủ tướng Chính phủ;

b) Phó Chủ tịch thường trực: Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

c) Phó Chủ tịch: Thứ trưởng Bộ Công an;

d) Phó Chủ tịch chuyên trách do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm.

đ) Các Ủy viên Ủy ban:

- Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải;
- Thứ trưởng Bộ Quốc phòng;
- Thứ trưởng Bộ Y tế;
- Thứ trưởng Bộ Tư pháp;
- Thứ trưởng Bộ Tài chính;
- Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ;
- Phó Tổng giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam;
- Phó Tổng giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam;
- Mời Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tham gia Ủy viên Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia.

2. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều này, người đứng đầu các cơ quan có liên quan cử người tham gia Ủy ban để Phó Thủ tướng - Chủ tịch Ủy ban quyết định.

3. Ban Thường trực của Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia: là tổ chức hoạt động thường xuyên của Ủy ban để trực tiếp chỉ đạo thực hiện các quyết định, chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Ủy ban, các chương trình, kế hoạch công tác ngắn hạn, dài hạn, các thông báo kết luận thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông của Ủy ban và các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban giao.

Thành phần Ban Thường trực gồm:

a) Trưởng Ban: Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

b) Phó Trưởng ban Thường trực: Thứ trưởng Bộ Công an;

c) Phó Chủ tịch Ủy ban chuyên trách làm nhiệm vụ Phó Trưởng ban chuyên trách;

d) Phó Trưởng ban: Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

đ) Các thành viên Ban Thường trực: Lãnh đạo cấp Tổng cục, Cục, Vụ của Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công an, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế, Bộ Thông tin và Truyền thông, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, lãnh đạo Văn phòng Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia. Việc bổ sung thêm các thành viên khác của Ban Thường trực do Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban - Trưởng Ban quyết định.

4. Cơ quan thường trực và Văn phòng Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia.

a) Bộ Giao thông vận tải là cơ quan thường trực của Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia;

b) Văn phòng Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia bao gồm: Chánh Văn phòng, các Phó Chánh văn phòng trong đó có một Phó Chánh văn phòng là lãnh đạo cấp Cục biệt phái từ Bộ Công an và chuyên viên giúp việc.

Điều 4. Chế độ làm việc của Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia

1. Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia làm việc theo chế độ đề cao trách nhiệm cá nhân của các thành viên trước Chủ tịch Ủy ban.

2. Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia họp định kỳ mỗi quý một lần. Khi cần thiết Chủ tịch Ủy ban triệu tập họp bất thường.

3. Các thành viên Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia, Ban Thường trực làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm theo quy định của Nhà nước.

4. Chủ tịch Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban, phân công nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể của từng thành viên Ủy ban; quy định cụ thể việc thành lập, nhiệm vụ, quyền hạn và quy chế hoạt động của Ban Thường trực.

Điều 5. Cơ quan thường trực, cơ quan trực thuộc Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia

1. Bộ Giao thông vận tải là cơ quan thường trực của Ủy ban có trách nhiệm bảo đảm các điều kiện hoạt động của Ủy ban, sử dụng các cơ quan, đơn vị chức năng trực thuộc Bộ để thực hiện các nhiệm vụ của Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia.

2. Văn phòng Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia là cơ quan chuyên môn giúp việc cho Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia, Ban Thường trực. Trụ sở Văn phòng được đặt tại Bộ Giao thông vận tải và chịu sự quản lý, điều hành trực tiếp của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải - Phó Chủ tịch thường trực Ủy ban.

Văn phòng Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng và là đơn vị sử dụng ngân sách cấp II. Nhiệm vụ, quyền hạn, biên chế và kinh phí hoạt động của Văn phòng Ủy ban do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải - Phó Chủ tịch thường trực Ủy ban quyết định.

Điều 6. Vị trí, chức năng của Ban An toàn giao thông tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Ban An toàn giao thông tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là tổ chức phối hợp liên ngành, có chức năng giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo việc phối hợp thực hiện các biện pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông và khắc phục ùn tắc giao thông trên địa bàn.

2. Ban An toàn giao thông tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được sử dụng con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban An toàn giao thông tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Kế hoạch và biện pháp phối hợp các ban, ngành và chính quyền các cấp trong việc thực hiện các giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông và khắc phục ùn tắc giao thông;

- Chủ trương thành lập Ban An toàn giao thông tại quận, huyện, thành phố thuộc tỉnh có tình hình trật tự an toàn giao thông phức tạp để phối hợp có hiệu quả trong công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

2. Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo và đôn đốc việc phối hợp hoạt động của các ngành, các tổ chức và các đoàn thể trong lĩnh vực bảo đảm trật tự an toàn giao thông và khắc phục ùn tắc giao thông trên địa bàn.

3. Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trong mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn về các quy định của pháp luật, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và quy định của các Bộ, ngành liên quan đến công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

4. Báo cáo khẩn cấp Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia về tai nạn đặc biệt nghiêm trọng xảy ra trên địa bàn; chủ trì việc khắc phục và hạn chế hậu quả do tai nạn giao thông gây ra, xác định nguyên nhân và đề xuất kịp thời biện pháp ngăn chặn; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình trật tự an toàn giao thông, tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông.

5. Quy định chế độ, phạm vi trách nhiệm của các cơ quan thành viên và từng thành viên của Ban; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Văn phòng Ban.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giao.

Điều 8. Thành phần và cơ quan giúp việc Ban An toàn giao thông tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Trưởng ban, Phó Trưởng ban, Ủy viên Ban An toàn giao thông tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Trưởng ban: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

b) Phó Trưởng ban thường trực: Giám đốc Sở Giao thông vận tải;

c) Phó Trưởng ban: Phó Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

d) Ủy viên Ban An toàn giao thông tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là lãnh đạo các Sở, Ban, ngành của địa phương. Chủ tịch Ủy ban nhân dân - Trưởng ban An toàn giao thông tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định thành phần Ủy viên Ban An toàn giao thông tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Cơ quan thường trực của Ban An toàn giao thông tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là Sở Giao thông vận tải.

3. Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Văn phòng Ban):

a) Văn phòng Ban là cơ quan chuyên môn giúp việc Ban An toàn giao thông tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, biên chế bao gồm: Chánh Văn phòng, Phó Chánh văn phòng và một số chuyên viên giúp việc. Số lượng biên chế công chức làm việc trong Văn phòng Ban được quyết định trên cơ sở xác định vị trí việc làm theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết, Chánh Văn phòng đề nghị Trưởng ban bổ sung công chức biệt phái từ các cơ quan thành viên;

b) Văn phòng Ban đặt tại Sở Giao thông vận tải; được sử dụng con dấu của Ban An toàn giao thông;

c) Nhiệm vụ, quyền hạn, biên chế, kinh phí hoạt động của Văn phòng Ban do Trưởng ban An toàn giao thông tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định.

Điều 9. Chế độ làm việc của Ban An toàn giao thông tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Ban An toàn giao thông tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương họp định kỳ mỗi quý một lần. Khi phát sinh nhiệm vụ cấp bách, Trưởng ban có thể triệu tập họp bất thường.

2. Các thành viên Ban An toàn giao thông tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, đề cao trách nhiệm của các thành viên trước Trưởng ban. Các thành viên được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm theo quy định.

3. Trưởng ban An toàn giao thông tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành Quy chế hoạt động của Ban, phân công nhiệm vụ và quy định trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên.

Điều 10. Kinh phí hoạt động

1. Nguồn kinh phí: kinh phí hoạt động của Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia, Ban An toàn giao thông tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được bảo đảm từ nguồn:

a) Ngân sách nhà nước cấp (ngân sách trung ương và ngân sách địa phương) theo quy định của pháp luật;

b) Các khoản hỗ trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho hoạt động bảo đảm an toàn giao thông và các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

2. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông để phù hợp với nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông của Trung ương và địa phương.

Điều 11. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 35/2010/QĐ-TTg ngày 08 tháng 4 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia và Ban An toàn giao thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; bãi bỏ các quy định trước đây trái với Quyết định này.

2. Chủ tịch Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia, Bộ trưởng Bộ Nội vụ, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng